

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam đóng cửa ở mức tăng nhẹ trong phiên hôm nay nhờ sự hỗ trợ đến từ đà tăng tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến kém nổi trội so với chỉ số VN30

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, CTG

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chờ tín hiệu xác lập lại xu hướng tăng (VNINDEX vượt mốc 870 với 1 phiên tăng tích cực) trước khi trải lệnh mua trở lại

07/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	863.42	+0.26
VN30	805.68	+0.28
HĐTL VN30F1M	794.00	-0.54
HNXIndex	113.71	+0.57
HNX30	216.77	+0.16
UPCoM	56.35	-0.23
USD/VND	23,195	+0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.92	-3
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	40.03	-1.48
Vàng (LME, \$)	1,775.34	-0.52



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 863.42 (+0.26%)
KLGD (triệu CP) 284.4 (+50.8%)
GTGD (triệu US\$) 246.5 (+36.6%)

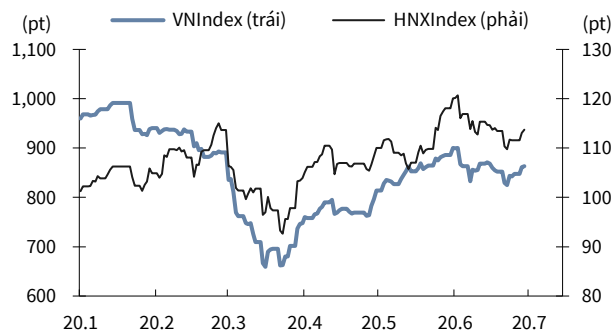
HNXIndex 113.71 (+0.57%)
KLGD (triệu CP) 36.4 (+8.3%)
GTGD (triệu US\$) 15.0 (+4.9%)

UPCoM 56.35 (-0.23%)
KLGD (triệu CP) 16.4 (+7.5%)
GTGD (triệu US\$) 6.6 (-5.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +2.2

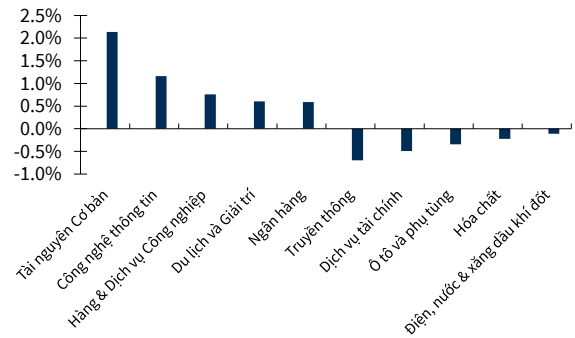
TTCK Việt Nam đóng cửa ở mức tăng nhẹ trong phiên hôm nay nhờ sự hỗ trợ đến từ đà tăng tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất chấp áp lực bán gia tăng trong phiên chiều do chịu tác động từ diễn biến điều chỉnh của các TTCK trong khu vực. Cổ phiếu CTG (+1.7%) tăng giá sau thông tin tín dụng hồi phục mạnh trong tháng 6, kéo theo đà tăng ở nhóm các cổ phiếu ngân hàng khác như VCB (+0.6%), BID (+1.2%). Cổ phiếu ngành thép HPG (+2.7%), NKG (+1.8%) tiếp tục có phiên tăng điểm sau thông tin sản lượng bán hàng thép xây dựng của HPG trong tháng 6 tăng mạnh so với cùng kỳ. Kỳ vọng vào việc nhà nước sẽ thoái hết 36% vốn trong nửa cuối năm giúp SAB (+2.5%) có phiên tăng giá thứ 5 liên tiếp, kéo theo BHN (+4.9%) tăng mạnh phiên hôm nay. Trong khi đó, tỷ lệ giải ngân đầu tư công trong 6 tháng đầu năm ở mức thấp khiến các doanh nghiệp hạ tầng đồng loạt điều chỉnh như VCG (-0.7%), HBC (-0.9%), FCN (-1.5%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng ở PLX (+0.2%), VRE (+1.3%), HPG (+2.7%).

VNIndex & HNXIndex



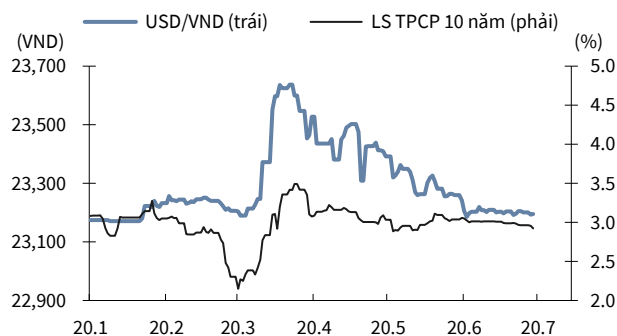
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



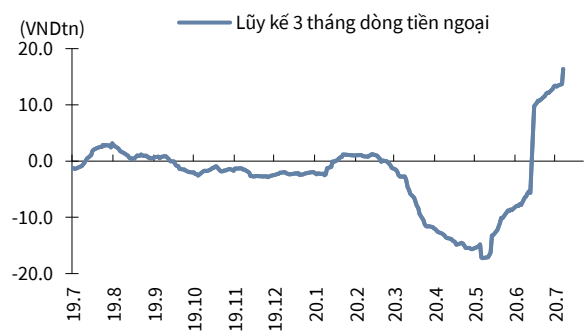
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



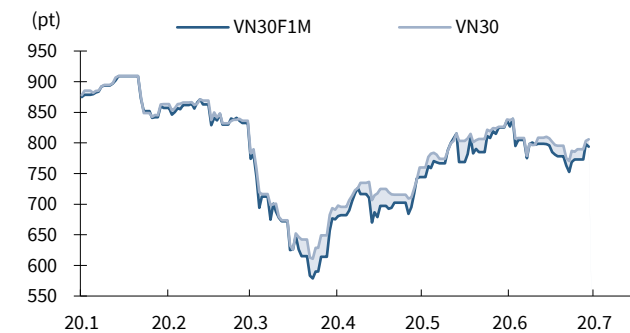
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	805.68 (+0.28%)
VN30F1M	794.0 (-0.54%)
Mở cửa	797.8
Cao nhất	806.3
Thấp nhất	791.6
KLGD (HĐ)	194,278 (+50.5%)

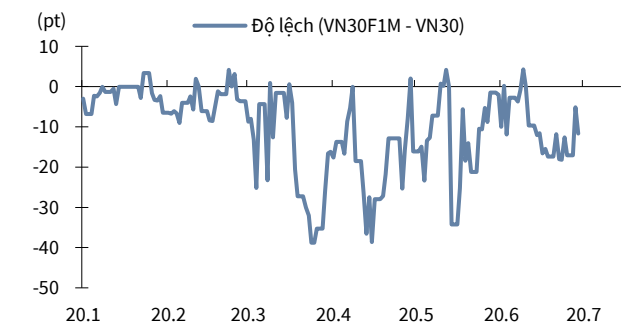
Các HĐTL diễn biến kém nổi trội so với chỉ số VN30 trong phiên hôm nay sau khi đà tăng của TTCK toàn cầu đã chững lại cùng với việc vị thế SHORT gia tăng mạnh vào cuối phiên. Chênh lệch âm ở F2007 và VN30 mở cửa ở mức -5.66 nhưng đã ngay lập tức rơi xuống mức thấp -13.09 bởi lượng lớn vị thế SHORT của NĐT trong nước đổ vào. Tuy nhiên, vào cuối phiên sáng, diễn biến tích cực của chỉ số VN30 cùng với lực cầu bắt đáy đến từ NĐTNN đã kéo chênh lệch âm thu hẹp về sát mức đầu ngày. Phiên chiều lại chứng kiến vị thế SHORT gia tăng mạnh khiến chênh lệch đóng cửa ở mức thấp -11.68 do tác động từ sự suy yếu của các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ. NĐTNN tiếp tục có phiên mua ròng mạnh ở F2007. Thanh khoản thị trường đã được cải thiện so với phiên trước.

HĐTL VN30F1M & VN30



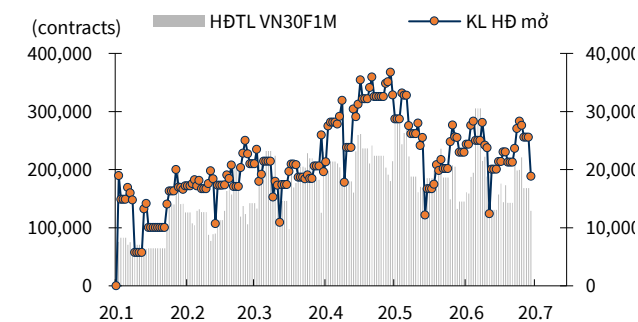
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



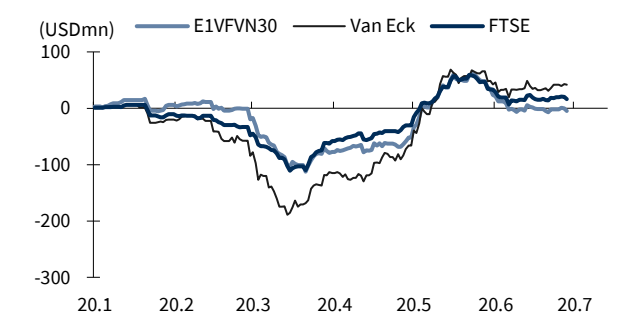
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

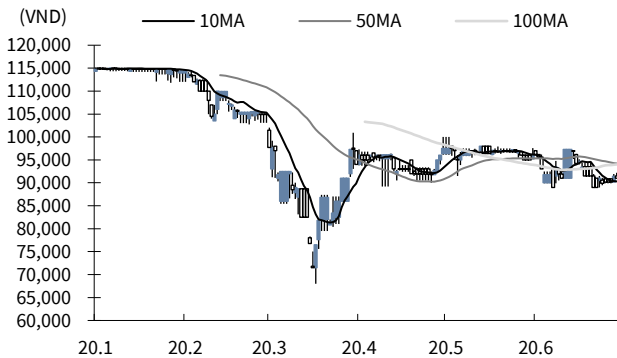
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

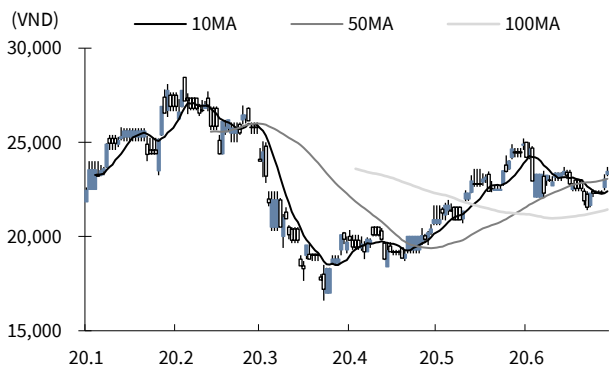
Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm -0.4% xuống 91,000 VNĐ/cp.
- Theo Chủ tịch UBND TP Hà Nội, ông Nguyễn Đức Chung, thành phố Hà Nội đang khởi động lại giải đua F1 trên tinh thần đánh giá kỹ lưỡng những vấn đề liên quan đến dịch bệnh, và dự định sẽ đàm phán với Ban tổ chức để có thể tiếp tục tổ chức lại giải đua vào cuối tháng 11 năm nay. Giải đua F1 ban đầu dự kiến diễn ra vào đầu tháng 4 nhưng phải hoãn lại do Covid-19.
- Đơn vị đứng ra tổ chức giải đua là Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix, với vốn điều lệ 1,000 tỷ đồng, được thành lập bởi Vingroup vào 21/8/2018.

Vietinbank (CTG)



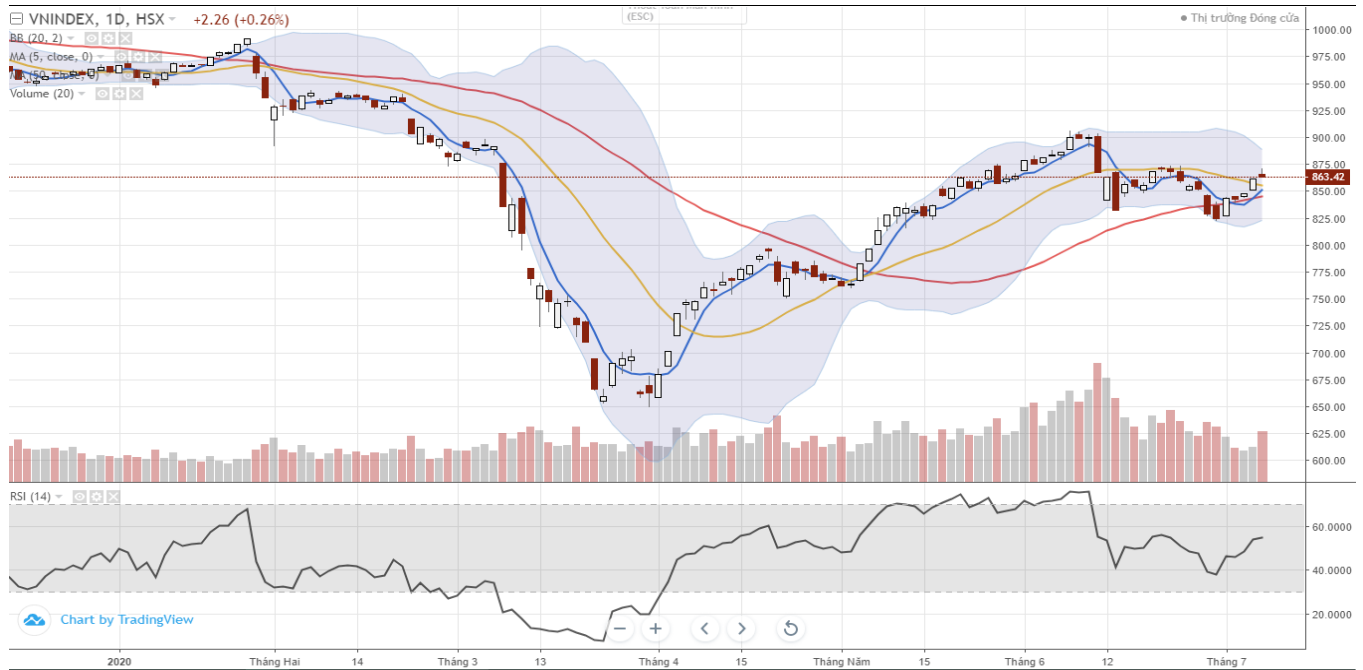
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG tăng 1.7% lên 23,450 VNĐ/cp.
- CEO của CTG, ông Trần Minh Bình, cho biết tính đến hết tháng 6/2020, dư nợ tín dụng bao gồm cả chi nhánh nước ngoài đạt 946.1 nghìn tỷ đồng, tăng 4.5 nghìn tỷ đồng so với đầu năm, đặc biệt được cải thiện đáng kể trong tháng 6.
- Trước đó, tại ĐHCĐ thường niên diễn ra vào 23/5, lãnh đạo CTG cho biết tín dụng của ngân hàng tại thời điểm đó giảm 2% tính từ đầu năm.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

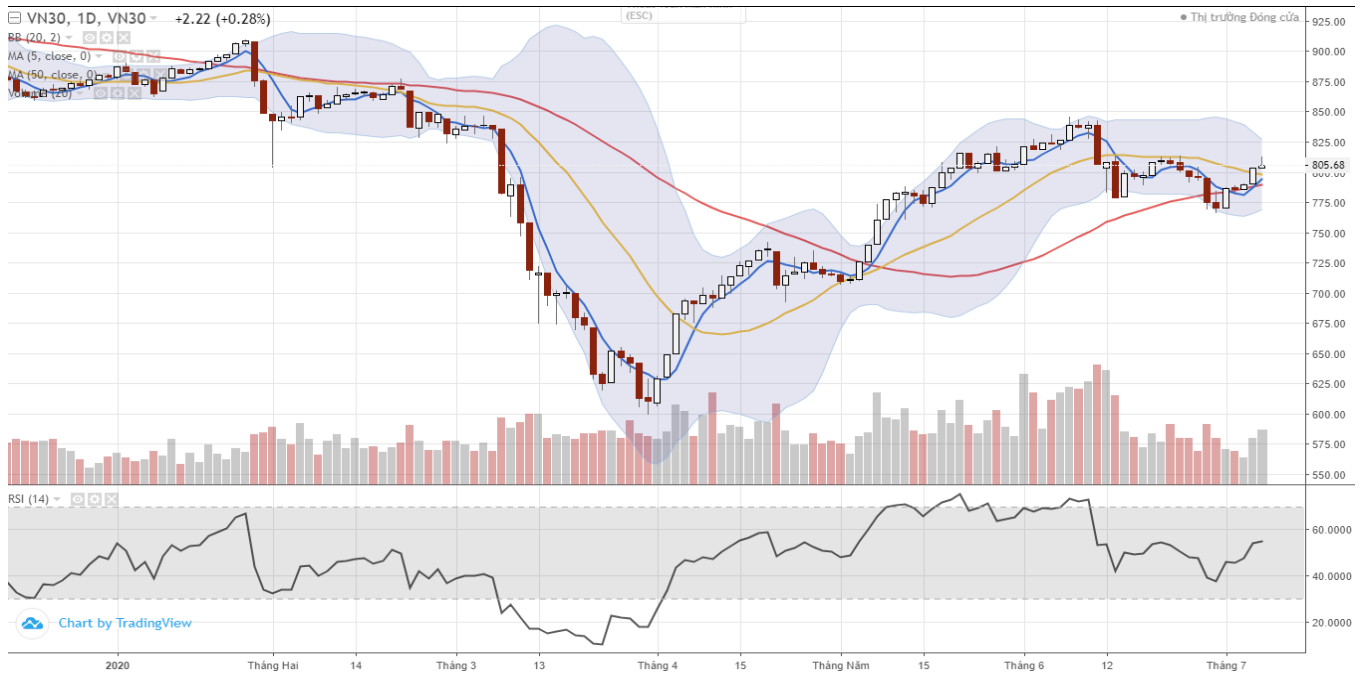
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex đã gặp rắc rối mạnh khi test cận trên của vùng kháng cự 86x với áp lực bán gia tăng về cuối phiên.
- Việc hình thành mẫu nến shooting star kém tích cực cùng với ảnh hưởng của vùng kháng cự khiến chúng tôi nghiêng về kịch bản điều chỉnh trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ tín hiệu xác lập lại xu hướng tăng (VNINDEX vượt mốc 870 với 1 phiên tăng tích cực) trước khi trải lệnh mua trở lại.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục đi lên trong phiên sáng trước khi đảo chiều sụt giảm về cuối phiên.
- Việc hình thành mẫu nến shooting star kém tích cực cùng với ảnh hưởng của vùng kháng cự khiến chúng tôi nghiêng về kịch bản điều chỉnh trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị mở vị thế SHORT khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự đề cập, nhưng đặt điểm Stop nếu VN30 có thể vượt cận trên (quanh 815) và giữ momen tăng về cuối phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

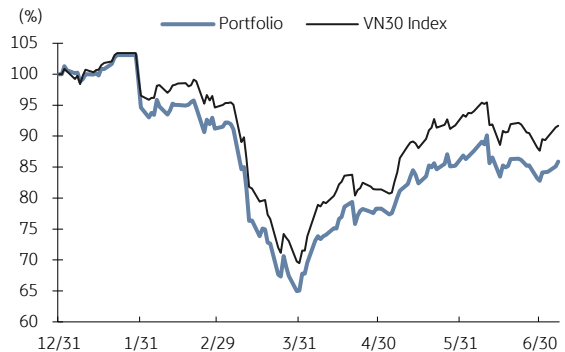
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.28%	0.91%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.35%	-14.10%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,700	0.2%	-27.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,400	-0.2%	-12.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,400	-0.2%	-41.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,100	0.6%	-19.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,850	-0.3%	-6.3%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,450	1.4%	12.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,450	1.7%	-3.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,300	0.6%	-16.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,350	2.7%	20.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,000	2.6%	2.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	0.2%	14.3%	87.3
VRE	1.3%	30.8%	37.7
HPG	2.7%	36.2%	17.8
VHM	0.0%	20.1%	17.4
CTG	1.7%	29.9%	15.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HDG	5.6%	12.4%	-28.0
VCB	0.6%	23.8%	-17.1
GAS	0.0%	3.3%	-13.4
DHC	-1.9%	37.1%	-11.6
DBC	-3.5%	5.0%	-11.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.3%	2.8%	0.3
WCS	1.3%	25.8%	0.3
PPS	1.4%	36.2%	0.2
PVI	1.0%	54.4%	0.1
PGN	2.3%	0.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	0.8%	5.9%	-3.0
SHB	1.6%	6.8%	-1.0
BVS	0.0%	25.9%	-0.8
DHP	0.0%	4.3%	-0.5
DGC	-1.2%	0.8%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	6.6%	SAB, VNM
Tài nguyên Cơ bản	5.3%	HPG, HSG
Ngân hàng	5.0%	VCB, BID
Xây dựng và Vật Liệu	4.6%	CTD, VGC
Bất động sản	4.5%	VHM, VIC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	0.6%	TCH, TMT
Y tế	1.3%	DBD, TRA
Du lịch và Giải trí	2.1%	DAH, RIC
Bán lẻ	2.3%	PSH, VPG
Hóa chất	2.4%	HRC, VPS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	2.4%	HPG, HSG
Bất động sản	-0.3%	VHM, NVL
Xây dựng và Vật Liệu	-0.9%	CTD, VGC
Dịch vụ tài chính	-1.1%	FIT, IBC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.5%	LGC, PDN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-9.2%	HVN, VJC
Bảo hiểm	-8.8%	BVH, BIC
Truyền thông	-7.0%	AAA, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.4%	GAS, POW
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.0%	TLG, DQC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,000	307,801 (13,272)	44,497 (1.9)	22.8	49.1	31.5	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	-0.4	2.2	-4.2	-20.9
	VHM	VINHOMES JSC	80,800	265,793 (11,461)	177,261 (7.6)	28.9	9.9	8.9	34.3	38.2	30.4	3.2	2.4	0.0	7.0	4.5	-4.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,450	62,375 (2,690)	64,581 (2.8)	18.2	23.7	17.8	4.7	9.4	11.9	2.2	2.0	1.3	10.7	-3.5	-19.3
	NVL	NO VA LAND INVES	64,500	62,535 (2,697)	71,576 (3.1)	32.2	20.7	22.4	-6.0	12.4	11.5	2.5	2.3	0.5	4.9	18.1	8.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,050	12,616 (544)	15,409 (0.7)	5.1	11.6	10.4	15.2	14.3	14.7	1.6	1.4	-0.4	3.7	3.0	-10.6
	DXG	DAT XANH GROUP	11,500	5,966 (257)	52,304 (2.3)	8.1	5.8	5.1	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-1.7	2.7	-4.2	-20.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,400	309,320 (13,338)	73,267 (3.2)	6.2	18.4	15.1	13.0	20.1	19.9	3.2	2.7	0.6	3.9	-6.3	-7.5
	BID	BANK FOR INVESTM	40,600	163,294 (7,041)	44,098 (1.9)	12.3	30.5	19.0	-11.3	9.1	12.3	2.1	2.0	1.2	7.1	-3.6	-12.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,250	70,878 (3,056)	31,562 (1.4)	0.0	6.8	5.9	4.9	16.6	16.3	1.0	0.8	0.0	3.6	-5.6	-14.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,450	87,314 (3,765)	102,296 (4.4)	0.1	13.0	9.7	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	1.7	8.8	-4.1	12.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,700	52,899 (2,281)	77,533 (3.3)	0.0	6.9	5.6	0.4	17.1	16.7	1.1	0.9	-1.4	6.1	11.4	8.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,100	41,235 (1,778)	83,435 (3.6)	0.0	5.3	4.4	7.8	18.5	18.2	0.9	0.8	0.6	3.0	-4.5	-17.8
	HDB	HDBANK	26,000	25,114 (1,083)	27,425 (1.2)	9.3	7.4	6.0	10.2	20.6	21.5	1.1	0.9	0.0	4.8	-5.5	-5.6
	STB	SACOMBANK	11,450	20,652 (891)	180,958 (7.8)	14.8	11.4	7.4	10.6	6.8	10.0	0.7	0.6	-0.9	6.5	8.5	13.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,950	17,107 (738)	1,670 (0.1)	0.0	5.6	4.7	44.5	24.0	21.6	1.1	-	0.2	1.7	-4.6	-0.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,800	21,884 (944)	2,010 (0.1)	0.0	38.3	36.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.0	0.0	0.6	0.0	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,200	35,038 (1,511)	39,961 (1.7)	20.8	33.7	25.4	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	0.4	3.7	-5.1	-31.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,800	2,083 (090)	4,947 (0.2)	13.6	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	4.6	6.5	6.0	-8.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,550	9,345 (403)	83,398 (3.6)	50.3	11.0	8.6	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	-0.3	5.1	-1.0	-0.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,900	3,762 (162)	18,067 (0.8)	72.3	8.2	6.4	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	0.2	11.7	-9.1	-22.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,300	5,888 (254)	46,978 (2.0)	47.8	13.2	8.2	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-1.0	5.2	-3.5	-9.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,150	2,742 (118)	8,945 (0.4)	13.0	11.8	7.4	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-0.4	0.0	-4.4	-8.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,000	202,000 (8,710)	124,526 (5.4)	41.3	20.3	18.9	4.6	37.9	39.1	6.7	6.1	-0.4	2.9	-2.7	-0.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,100	118,701 (5,118)	13,185 (0.6)	36.7	29.2	24.2	1.2	21.6	24.2	5.8	5.2	2.5	17.9	3.4	-18.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,000	66,630 (2,873)	86,497 (3.7)	10.1	41.6	25.3	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	-1.0	5.4	-9.5	0.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,350	17,016 (734)	8,903 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.6	0.3	-1.0	10.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,300	56,732 (2,446)	46,765 (2.0)	11.9	33.2	13.3	-42.5	9.6	24.2	3.5	3.8	0.6	0.3	-5.2	-25.9
	GMD	GEMADEPT CORP	19,150	5,686 (245)	5,907 (0.3)	0.0	14.8	13.2	-54.2	6.9	7.7	1.0	0.9	0.0	3.0	-8.2	-17.8
	CII	HO CHI MINH CITY	18,200	4,347 (187)	34,954 (1.5)	31.6	12.8	13.6	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-1.6	0.3	-4.7	-19.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,000	1,703 (073)	73,217 (3.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	1.0	13.0	-82.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,350	8,154 (352)	22,757 (1.0)	33.5	11.2	8.7	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	0.3	4.8	-0.6	-10.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,700	6,081 (262)	52,632 (2.3)	2.9	10.8	10.8	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	1.9	14.5	8.9	55.4
	REE	REE	31,850	9,875 (426)	12,697 (0.5)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	-0.3	3.9	-0.5	-12.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,400	138,570 (5,975)	34,757 (1.5)	45.7	18.0	14.4	-17.1	15.9	19.3	2.8	2.6	0.0	4.9	-6.0	-22.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,350	6,434 (277)	7,804 (0.3)	30.9	9.1	8.5	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	-0.2	5.9	4.7	3.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,700	7,919 (341)	3,938 (0.2)	32.6	8.9	9.2	-10.7	15.4	14.4	1.3	1.3	2.3	2.7	-4.4	-8.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,350	78,276 (3,375)	360,010 (15.5)	12.8	9.0	7.0	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	2.7	5.8	4.8	20.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,350	5,616 (242)	49,620 (2.1)	37.7	9.6	8.9	-0.7	8.4	8.3	0.7	0.7	-1.4	2.5	-3.4	10.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,800	4,659 (201)	22,917 (1.0)	47.1	10.9	23.9	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	0.3	3.3	4.4	35.4
	HSG	HOA SEN GROUP	11,800	5,244 (226)	149,888 (6.5)	37.2	9.3	8.4	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	-0.8	3.1	11.3	58.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,350	2,114 (091)	26,463 (1.1)	96.3	6.5	7.3	37.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-0.4	2.5	10.2	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,500	55,373 (2,388)	61,617 (2.7)	5.7	37.9	16.9	-33.5	7.1	15.3	2.3	2.0	0.2	4.5	-1.1	-17.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,350	4,359 (188)	47,833 (2.1)	37.0	44.6	25.6	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	1.5	3.7	-8.8	-31.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,450	2,941 (127)	12,741 (0.5)	24.2	7.0	5.9	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-0.5	-1.4	-9.5	-37.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,700	37,901 (1,634)	88,101 (3.8)	0.0	9.4	7.8	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	0.2	3.6	-2.8	-26.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,400	13,372 (577)	39,033 (1.7)	0.0	14.8	12.0	-0.1	21.7	22.6	2.6	2.2	-0.2	3.5	-6.8	-30.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	53,500	1,579 (068)	1,085 (0.0)	69.4	22.5	16.4	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	-0.7	4.1	-7.4	44.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,000	1,896 (082)	22,209 (1.0)	14.2	11.9	11.0	-31.7	11.8	12.1	1.3	1.2	-1.0	9.1	12.6	14.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,000	7,181 (310)	56,110 (2.4)	38.7	6.7	6.5	30.3	38.0	32.7	2.3	2.0	0.6	6.6	-2.9	38.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,400	12,212 (527)	1,344 (0.1)	45.5	19.0	17.5	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.8	2.1	0.8	2.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	64,300	4,823 (208)	1,047 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.6	0.0	4.4	18.4
IT	FPT	FPT CORP	47,450	37,196 (1,604)	69,011 (3.0)	0.0	10.8	9.4	18.3	24.1	25.2	2.4	2.1	1.4	3.9	-2.6	-6.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.